

Số: 873 /QĐ - CTHADS

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi
ngân sách nhà nước năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TCTHADS ngày 02/6/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 (chi tiết Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng Cục THA (để b/c);
- Chi cục THA thuộc tỉnh (để t/h);
- KBNN Quảng Ninh;
- KBNN huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT- KT





PHỤ LỤC

**BỔ SUNG DỰ TOÁN GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 873/QĐ-CTHADS ngày 10/6/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh QN)

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	2.419.277	2.419.277
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	2.290.277	2.290.277
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	129.000	129.000
I	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340-341)	2.309.000	2.309.000
1	Văn phòng Cục	479.000	479.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	350.000	350.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	129.000	129.000
2	Chi cục Hạ Long	610.000	610.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	610.000	610.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	-	-
3	Chi cục Bình Liêu	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	-	-
4	Chi cục Ba Chẽ	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	-	-
5	Chi cục Cô Tô	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	-	-
6	Chi cục Hải Hà	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)	-	-

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
7	Chi cục Đầm Hà	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính		
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
8	Chi cục Tiên Yên	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
9	Chi cục Vân Đồn	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
	Chi cục Cẩm Phả	120.000	120.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	120.000	120.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
	Chi cục Móng Cái	430.000	430.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	430.000	430.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
	Chi cục Quảng Yên	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
	Chi cục Uông Bí	60.000	60.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	60.000	60.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-
	Chi cục Đông Triều	130.000	130.000
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	130.000	130.000
	Giao không tự chủ tài chính (nguồn 14, tiết kiệm CTX tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn CCTL)		-

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
II	CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO (LOẠI 070-085)	110.277	103.677
1	Văn phòng Cục	23.750	23.750
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	23.750	23.750
2	Chi cục Hạ Long	12.427	12.427
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	12.427	12.427
3	Chi cục Bình Liêu	11.100	11.100
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	11.100	11.100
	Chi cục Ba Chẽ	4.400	4.400
4	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	4.400	4.400
5	Chi cục Cô Tô	-	-
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính		-
6	Chi cục Hải Hà	6.600	6.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600
7	Chi cục Đầm Hà	6.600	6.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600
8	Chi cục Tiên Yên	-	-
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính		-
9	Chi cục Vân Đồn	6.600	6.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600
	Chi cục Cẩm Phả	4.400	4.400
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	4.400	4.400
	Chi cục Móng Cái	6.600	6.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600
	Chi cục Quảng Yên	14.600	14.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	14.600	14.600

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
	Chi cục Ưông Bí	6.600	6.600
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600
	Chi cục Đông Triều	6.600	-
	Giao tự chủ tài chính		-
	Giao không tự chủ tài chính	6.600	6.600